

Trạm 1: 1 BN nam 21t bệnh 4 ngày nhập viện vì đau bụng quặn quanh rốn, buồn nôn, nôn, bí đại tiện 3 ngày, trung tiện đợc sau trung tiện giảm đau. Tiền căn mổ hở RT 3 năm. Khám sinh hiệu ổn, dấu rần bò (+), bóng trực tràng rỗng

1. BN có HC gì? Bán tắc ✓
 2. CLS gì được thực hiện ở cơ? XQ BCKSS ✓
 3. Nguyên nhân nào sau đây gây liệt ruột? *hạ K⁺*
- A. Hạ K máu
B Polyp ĐT

Trạm 2: 1 BN nam >40t bệnh 4 ngày, NV vì đau bụng quặn cơn HSP. Đến ngày NV có sốt, tiểu vàng sậm phân vàng. Tiền căn sỏi túi mật 12 năm ko điều trị, viêm gan siêu ử C đang điều trị ổn. Khám cổ vàng da vàng mắt, sốt 38.5, bụng ấn đau nhẹ HSP.

1. BN có HC gì???
- A. Tam chứng Charcot ✓
- B. HC vàng da tắc mật
2. Nguyên nhân nhiều nhất trên bn này?
- A. Viêm đường mật do sỏi ✓
- B. Viêm túi mật do sỏi
- C. Viêm gan cấp do siêu viC
3. CLS nào ko cần thực hiện trên bn này?
- A. MSCT bụng chậu
- B. SÁ bụng
- C. MRI gan mật ✓
- D. NS dạ dày ✓
4. Yếu tố nguy cơ hình thành sỏi sắc tố?
- A. Xơ gan
- B. RLLP máu *tắc mật, bất hoạt lipoprotein*
- C. Thiếu máu *nhuộm bilirubin; R.L chuyển hoá Bilirubin*
- 5.

Trạm 3: trước NV BN đi nhậu với bạn sau đó gây gỗ -> bị đâm bởi dao gọt trái cây giữa bụng, KT vết thương 1x2 cm, ko thấy lòi ruột... chảy máu rỉ rả, BN tỉnh, sinh hiệu ổn.

1. Nghi tạng nào bị tổn thương nhiều nhất?
- A. RN ✓
- B. ĐT ✓
- C. Tá tràng
- D. gan
2. Cần phải hỏi thêm chi tiết gì quan trọng?
- A. Hình ảnh con dao ✓
- B. Tiền căn bệnh nội khoa mãn tính
- C. Tgian từ lúc bị đâm tới lúc nhập viện
- D. Tiền căn ngoại khoa
3. CLS nào ít cần nhất
- A. XQ ngực ✓
- B. XQ bụng
- C. SÁ bụng
4. Trong các nguyên nhân chấn thương sau nguyên nhân nào nghiêm trọng nhất
- A. Đạn bắn
- B. Mìn nổ ✓
- C. Dao đâm
- 5.

Trạm 4: BN nam 46t phát hiện khối u ở thượng vị 1 tháng. Gần đây BN xuất hiện buồn nôn, nôn ra thức ăn cũ. Ngày NV BN nôn ra máu bầm

Tiền căn: viêm loét dạ dày

Khám có dấu Bouverret...

1. Chief complaint
- A. Nôn ói
- B. U
- C. Nôn ra máu ✓
2. Triệu chứng gì ko có giá trị trên BN này
- A. Lồm lộn thuyền
- B. Dấu rần bò ✓
3. CLS nào dùng để chẩn đoán nguyên nhân trên BN này?
- A. NS dạ dày ✓
- B. XQ
- C. SÁ bụng
4. Cái nào ko phải là dấu hiệu thiếu nước
- A. Mạch nhanh
- B. Khát nước
- C. Dấu vẹo đã mất nhanh ✓
- D. Tri giác kích thích
5. CLS nào XN để đánh giá tình trạng thiếu nước
- A. Hct tăng ✓
- B. Ure giảm
- C. Cre giảm
- D. AST, ALT tăng

Yếu tố nguyên cơ hình thành sỏi sắc tố

QUESTION

Đục mắt
Nhiễm trùng
Bất thường Gp Đg mắt
RL chuyển hóa Bili

ANSWER

4 trạm thực hành, mỗi trạm 6 phút, 1 phút đọc đề trước cửa.
Trạm 1: Bệnh nhân nữ, nhập viện vì nôn ói. Hỏi bệnh và tiền căn.

Trạm 2: Bệnh nhân nữ, nhập viện vì đau thượng vị lan hố chậu phải. Hỏi bệnh và tiền căn.

Trạm 3: Bệnh nhân nam nhập viện vì phát hiện khối u vùng bụng. Hỏi bệnh và tiền căn.

Trạm 4: Bệnh nhân nam nhập viện vì đau bụng quanh rốn. Hỏi bệnh, không hỏi tiền căn, chỉ khám gõ bụng và mô tả. (Sau đó giám khảo còn yêu cầu tui nêu tóm tắt đặc điểm khai thác được trên bệnh nhân)

Trạm 1: Cho bệnh nhân nam, nghề phụ hồ, tiền căn hút thuốc lá, nhập viện do xuất hiện khối phồng vùng bẹn, lúc đầu ấn xẹp, khi nhập viện ấn ko xẹp, ấn ko đau. Ngoài ra sinh hiệu đều ổn định.

Câu 1: Nghi ngờ nhất loại thoát vị gì?

- A. Thoát vị trực tiếp nghẹt
- B. Thoát vị trực tiếp kẹt ✓
- C. Thoát vị gián tiếp nghẹt
- D. Thoát vị gián tiếp kẹt
- E. Thoát vị....(quên rồi)...

Sự khác nhau giữa nghẹt + kẹt

Tui chọn trực tiếp kẹt

Câu 2: Nên dùng nghiệm pháp gì?

- A. Chèn lỗ bẹn sâu
- B. Chạm ngón
- C. Khám tình hoàn, mào tinh ✓
- D. Nghiệm pháp 3 ngón
- E. Nghiệm pháp tên nước ngoài (méo biết)

Câu 3: Yếu tố nguy cơ?

- A. Nghề nghiệp phụ hồ
- B. Hút thuốc lá ✓
- C....(quên)...
- D....(quên)...
- E....(quên)...

Đa số mọi người chọn A hoặc B

Câu 4: Nếu siêu âm, nên chú ý đến cái gì nhất?

- A. Kích thước khối thoát vị
- B. Bản chất khối thoát vị ✓
- C. Dịch tụ
- D. ...(quên)...
- E. Máu lưu thông

! → nghẹt/kẹt
! → hoặc tắc chửa?

mức độ diến tiến

Trạm 2: cho bệnh nhân nữ, độ tuổi trung niên, nhập viện vì không đi tiêu 3 ngày nay, bụng chướng, khó tiêu, trung tiện được, trung tiện xong đỡ chướng bụng, ko nôn, ko sốt, tiền căn đái tháo đường đang điều trị, khám bụng mềm, ko quai ruột nổi, ko sốt....(còn vài dữ kiện linh tinh khác mà quên rồi)

Câu 1: Đặc điểm đáng chú ý trên bệnh nhân này?

A. Hội chứng Koenig ✓

B. Sốc nhiễm trùng

CDE....(quên)...

Nói chung câu này các đáp án khác đều bị loại trừ hết, còn lại câu A ko biết là gì nên t chọn A, hầu hết mọi người đều chọn A

Câu 2: Nên khám thêm động tác nào?

A. Dấu óc ách

B. Khám hậu môn trực tràng ✓

C. Dấu sóng vỗ

DE...(quên)...

Tui và nhiều người khác đều chọn B

Câu 3: Bệnh nghi nhiều nhất?

A. Hẹp môn vị

B. Bán tắc do u đại tràng ✓

C. Liệt ruột do đái tháo đường

DE...(quên)...

Tui chọn B

Câu 4: (quên) khi nào nhớ nhân sau

Trạm 4: Cho bệnh nhân nam, 22 tuổi, nhập viện vì đau bụng khởi phát lúc mới ngủ dậy buổi sáng sớm, cơn đau lan khắp bụng, nhập viện trong tình trạng sốt, mạch nhanh, khám thấy cơ cứng thành bụng. Tiền căn có đau thượng vị âm ỉ trước đó nhưng thường ra nhà thuốc mua thuốc (ko rõ tên) để uống.

Câu 1: Nên làm thêm động tác nào?

- A. Phản ứng ~~dội~~
- B. Nghe âm ruột ✓

CDE quên rồi

Tui chọn B vì sợ có biến chứng liệt ruột

Câu 2: Nên khai thác thêm thông tin gì?

- A. Tiền căn rượu bia, hút thuốc lá
- B. Triệu chứng đi tiêu trong vòng 3 tháng gần đây ✓

CDE quên rồi

Tui chọn B vì để chẩn đoán phân biệt với áp xe túi thừa đại tràng ngang vỡ

Câu 3: Nghi ngờ nhất bệnh gì?

- A. Thủng loét DD-TT do nguyên nhân lành tính ✓
- B. Thủng loét DD-TT do nguyên nhân ác tính
- C. Viêm túi thừa đại tràng

DE quên rồi

Tui và đa số mn chọn A

Câu 4: Không nên dùng cận lâm sàng nào trên bệnh nhân này?

- A. X-quang
- B. Siêu âm
- C. ECG ✓
- D. Nội soi dạ dày ✓
- E. Công thức máu

Tui chọn D, và đa số mn đều chọn D

Trạm 1:

BN nữ, ... tuổi, NV vì vàng da. Bệnh 3 ngày. Ngày 1 đau quặn cơn ở HSP và thượng vị. Đau khoảng 30p rồi hết. Ngày hôm sau đau tính chất tương tự nhưng tăng dần. Ngày 3 mắt vàng tiểu vàng sậm, đi tiêu phân bình thường.

Tiền căn phát hiện sỏi túi mật không điều trị. Viêm gan B, có uống thuốc

Câu 1: chẩn đoán nghĩ nhiều nhất

- A. Viêm túi mật cấp do sỏi
- ☒ B. Viêm đường mật cấp do sỏi
- C. Viêm gan do virus
- D. Viêm đường mật do u

Câu 2: Dựa vào chẩn đoán trên, BN còn thiếu triệu chứng quan trọng nào

- A. Tiêu phân đen
- B. Nôn ói
- ☒ C. Sốt
- D. Ho ra máu

Câu 3: CLS nào dùng để chẩn đoán khi tiếp nhận BN ở khoa cấp cứu

- A. CT
- B. MRI
- ☒ C. SA bụng
- D. Bilirubin

Câu 4: Yếu tố nào không thuộc 4F?

- A. Nữ
- ☒ B. Đái tháo đường
- C. Trên 40t
- D. Sinh đẻ nhiều
- E. Béo phì

Câu 5: CLS nào nhạy cảm với viêm gan do rượu:

- A. Billirubin
- ☒ B. GGT
- C. CRP
- D. Albumin

Trạm 2

BN nam 72 tuổi, bệnh 2 ngày, đau bụng quặn cơn quanh rốn, (điển hình của tắc ruột), không đi tiêu ? ngày,

Tiền căn : Mổ ruột thừa

Khám: bụng chướng đều nhẹ, không quai ruột nổi ko rắn bò, touchsee bóng trực tràng trống

Câu 1 : Triệu chứng quan trọng nào cần hỏi:

- A. ..
- ☒ B. Có trung tiện được không ? *Bí trung đại tiện?*

Câu 2: Khám gì quan trọng cho chẩn đoán:

- ☒ A. Nghe âm ruột
- B. Dấu sóng vỗ
- C. Óc ách

D. ...

Câu 3: Nguyên nhân nào KHÔNG phù hợp

A. Tắc ruột do dính

☒ B. Tắc ruột do lao hồi manh tràng

C. Tắc ruột do U đại tràng

D. Tắc ruột do bã thức ăn

☒ E. Tắc ruột do xoắn (thất trật) (9 có triệu chứng thiếu máu)

Câu 4: CLS nào dùng để theo dõi diễn tiến tắc ruột/;

☒ A. CTM, CRP

B. XQ BDKSS

C. MSCT ?

D. Siêu âm

E. Nội soi

Câu 5: BN tắc ruột do bất đơn thuần khi đến viện muộn có thể :

A. Đau quặn cơn tăng dần, ấn thấy đau chói

☒ B. Âm ruột mất hoặc giảm

C.

Trạm 3

BN nam, 74 tuổi. Bệnh 1 tháng. Bệnh nhân vàng da tăng dần trong 1 tháng nay nên người nhà kêu đi khám. BN phát hiện thấy khối u kích thước cỡ trái cóc ở thượng vị, làm BN đau thượng vị lan sau lưng một tháng nay. BN sụt ... cân trong 1 tháng nay. Đi tiêu phân bạc màu

Câu 1: Vàng da do cơ chế gì

☒ A. Tắc mật

B. Tán huyết

Câu 2: Nguyên nhân nghĩ nhiều gây nên triệu chứng do tạng nào

☒ A. Tụy

B. bóng Vater

C. gan

D. Dạ dày

Câu 3: Cần khai thác thêm triệu chứng cơ năng nào ở BN?

☒ A. Buồn nôn, nôn

B. Tính chất di động của khối u

C.

D.

Câu 4 : Tạng nào di động theo nhịp thở:

A. Tụy

B. Dạ dày

☒ C. Gan

D. Đại tràng ngang

Câu 5 : CLS nào nhạy nhất với tắc mật ngoài gan:

A. AST

☒ B. Bilirubin

☒ C. ALP

D. CRP

Trạm 4

Bệnh nhân nam, 6x tuổi, nghỉ hưu, phát hiện khối tròn mềm vùng bẹn P, khi đi tiểu thì xuất hiện còn nằm thì tự xẹp

Tiền căn: Mổ túi mật 10 năm....Hút thuốc

Câu 1: Khả năng nhiều nhất:

- ☒ A. TV gián tiếp
- B. Thoát vị đùi
- ☒ C. TV trực tiếp (hình tròn)
- D. U....

Câu 2: Hỏi thêm gì ở tiền căn:

- A. Từ lúc mổ túi mật có đau quặn cơn tái đi tái lại ko
- B. Có bị nhiễm trùng tiểu tái lại ko
- ☒ C. Có phải rặn nhiều khi tiểu ko
- D. ...

Câu 3: Nghiệp pháp nào phù hợp với chẩn đoán ở trên:

- ☒ A. Chẹn lỗ bẹn sâu: Khối phòng vẫn xuất hiện
- ☒ B. Chạm ngón: chạm đầu ngón
- C.

Câu 4 : Điều nào là đúng với TV đùi:

- A. chỉ gặp ở nữ
- ☒ B. Dưới dây chằng bẹn
- C.

Câu 5: Đặc điểm đúng với thoát vị bẹn nghẹt

- A. Lớn tuổi gia tăng tỉ lệ nghẹt
- ☒ B. Khối phòng căng ấn đau chói

Trạm 1: 1 BN nữ vàng da tăng dần trong 2 tháng, đi tiểu vàng sậm. Cách NV 1 ngày BN sờ được khối u ở cạnh rốn nên đi khám.

Tiền căn: ĐTĐ đang điều trị (10 năm), chán ăn sụt cân

Khám BN sinh hiệu ổn, cổ vàng da vàng mắt, khám bụng mềm sờ đc 1 khối ở HSP cứng

1. Chief complaint của BN là gì?
☒ A. Sờ được u
B. Vàng da
2. Nguyên nhân nghĩ nhiều? U đầu tụy
3. Nếu ở cấp cứu thì chọn CLS gì để chẩn đoán nguyên nhân trên bn này? SÂ bụng
4. Tạng nào di động theo động tác thăm khám
A. ĐT ngang
☒ B. Gan
C. Tụy
D. Tá tràng
5. Marker nào tăng trong K dạ dày?
☒ A. CEA
B. CA 19-9
C. AFP
D. CA125

Trạm 2: BN nữ nhập viện vì nuốt nghẹn 1 tháng nay, ban đầu chỉ nuốt nghẹn cơm sau đó đến cháo cũng nghẹn, cách NV 2 ngày bn uống sữa cũng nghẹn nên đi khám. BN đi tiểu phân -> tiểu vàng trong, không gất buốt

Tiền căn: THA, ĐTĐ (đang điều trị)

Khám bụng mềm, ko sờ thấy khối u, không ghi nhận điểm đau khu trú

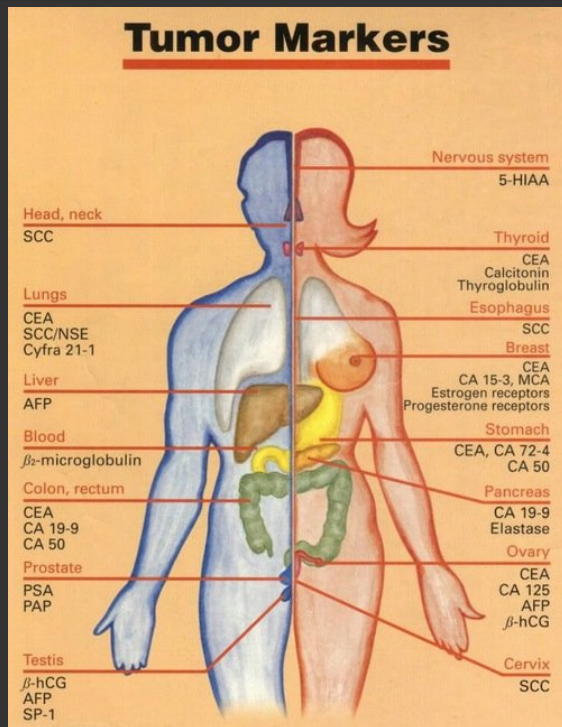
1. Nghĩ nguyên nhân nhiều nhất trên BN này?
☒ A. K thực quản *nuốt nghẹn*
~~B. K môn vị dạ dày~~
2. CLS nào để chẩn đoán trên BN này?
☒ A. Nội soi dạ dày
B. MSCT bụng chậu
3. Cần khám thêm gì trên BN này?
☒ A. Dấu thiếu nước
B. Thăm HMTT
C. Dấu lõm lòng thuyền
D. Dấu óc ách dạ dày
~~E. Dấu Bouverret~~ (*Khám như đờng trong hẹp môn vị*)
4. Triệu chứng nào khá hằng định trong VPM
☒ A. Đau bụng liên tục
B. Đau quặn cơn
C. Nôn ói

Trạm 3: 1 BN nữ nhập viện vì đau bụng quặn cơn vùng quanh rốn, mỗi cơn kéo dài 2', sau 3' lại có 1 cơn kèm nôn ói, 2 ngày nay chưa đi cầu, vẫn còn trung tiện được, sau trung tiện giảm đau

Tiền căn: chưa PT vùng bụng, ko ghi nhận tiền căn nội khoa

marker trong các loại U?

QUESTION



ANSWER

Khám sinh hiệu ổn, bụng chướng, dấu rấn bò (+), bóng trực tràng rỗng, niêm mạc trơn láng, cơ thắt hậu môn tốt

1. BN trên có HC gì?
☒ A. Bán tắc ruột
B. Tắc ruột
2. Cần hỏi gì thêm trên BN này? Thói quen đi cầu 3 tháng gần đây
3. CLS gì không dùng để chẩn đoán trên BN này?
☒ A. Nội soi dạ dày
B. CT máu
C. Ure, creatinine
☒ D. X quang bụng đứng không sửa soạn
E. Siêu âm bụng
4. Trong gđ tăng tăng trương lực ở BN hẹp môn vị khám có gì?
☒ A. Dấu Bouverret
B. Dạ dày đến 2 mào chậu
5. Nguyên nhân nào dưới đây gây liệt ruột?
☒ A. Hạ K máu *nguyên nhân gây trực tiếp*
☒ B. Hạ Na máu
C. U đại tràng

Trạm 4: BN nữ >40t, cách NV 1 ngày BN đau bụng vùng thượng vị và HSP xảy ra sau ăn tối, đau từng cơn mỗi cơn kéo dài 30', khoảng cách giữa các cơn là ... kèm nôn ói, sau nôn không giảm đau. Sáng ngày NV BN có sốt đi tiểu vàng sậm nên đi khám

Tiền căn có những cơn đau quặn HSP, PARA 2002

Khám sốt 38,5°C vàng da vàng mắt, sao mạch (-), bụng mềm, ấn đau nhẹ HSP, rung gan, ấn kế sườn (-)

1. Cần khám gì trên BN để chẩn đoán?
☒ A. NP Murphy
☒ B. Sờ túi mật
2. Chẩn đoán nghĩ nhiều trên BN này?
☒ A. Viêm đường mật cấp do sỏi
B. Viêm túi mật cấp do sỏi
C. Viêm đường mật cấp do giun
3. Ngoài những CLS như Bil TT/TP, siêu âm bụng... cần làm gì để tránh bỏ sót chẩn đoán?
☒ A. Amylase máu và nước tiểu
☒ B. AST, ALT, ALP, GGT
4. Nguyên nhân gây vàng da trước gan là:
☒ A. Sốt rét
B. Sởi OMC
C. Xơ gan do rượu
D. Abscess gan do amip
5. CLS nào tốt nhất để khảo sát sỏi mật (bất kì vị trí nào)
☒ A. MRI gan mật
B. ERCP
C. MSCT bụng chậu có cản quang
D. PTC